TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 22 – 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Nhưng
Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Diệu– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 02 - 6 - 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đình T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02 tháng 7 năm 1986; nơi sinh: Xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đông Hà, Xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Đảng viên; con ông: Vũ Ngọc Th (đã chết) và bà Dương Thị M (sinh năm 1966); anh chị em ruột: Có 04 người (bị cáo là con thứ nhất trong gia đình); vợ: Phạm Thị Hg (sinh năm 1991); con: 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kh**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07 tháng 7 năm 1969; nơi sinh: huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Nam Xuân Sơn, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Trần Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Tr (sinh năm 1926); anh chị em ruột: Có 09 người (bị cáo là con thứ tư trong gia đình); chồng: Lê Văn Đ1 (sinh năm 1964); con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Lương T1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20 tháng 9 năm 1986; nơi sinh: Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Trường Xuân, Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Đảng viên; con ông: Nguyễn Lương V (sinh năm 1943) và bà Nguyễn Thị Th1 (sinh năm 1953); anh chị em ruột: Có 06 người (bị cáo là con thứ ba trong gia đình); vợ: Kiều Thị H1 (sinh năm 1988); con: 01 con (sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ph**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1970; nơi sinh: Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Trường Xuân, Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1946); anh chị em ruột: Có 08 người (bị cáo là con thứ tư trong gia đình); vợ: Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1972); con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phi L; sinh năm: 1980; chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: Thôn Đức Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Thượng L1; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Mỹ Lợi, xã W, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe (vắng mặt)
- Chị Võ Thị L2; sinh năm 1979; nơi tạm trú: Thôn Nam Xuân Sơn, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)
- Ông Trần Văn Th2; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Nam Xuân Sơn, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)
- Ông Phạm Hữu M1; sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Nam Xuân, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Bảo vệ (vắng mặt)
- Ông Lê Văn Đ1; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Nam Xuân Sơn, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh (có mặt)
- Ông Nguyễn Văn M2; sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đông Hà, Xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)
- Ông Trần H3; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Phú Lập, xã Q, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Đức Th3; sinh năm 1764; nơi cư trú: Số E, đường 21B, tiểu khu A2, tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Cổ Lễ, huyện R, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh (vắng mặt)
- Ông Trần Quốc Ch; sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố 5A, thị trấn Ngô Đồng, huyện Gi, tỉnh Nam Định; (vắng mặt) nghề nghiệp: Kinh doanh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi như sau:

Vũ Đình T (sinh năm 1986, trú tại thôn Đông Hà, Xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) từng làm kế toán cho Công ty cổ phần B nên quen biết Nguyễn Lương T1 (sinh năm 1986) và Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1970) cùng trú tại Xã Z, huyện K, Hà Tĩnh làm bảo vệ cho Công ty cổ phần B (có trụ sở đóng tại thôn Nam Xuân, Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh). Vào khoảng giữa tháng 12/2020, Vũ Đình T biết trong kho của Công ty cổ phần B có phế liệu nên rủ Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Ph trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì T1 và Ph đồng ý. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Vũ Đình T đã liên hệ với Nguyễn Thị Kh (sinh năm 1969, trú tại thôn Nam Xuân Sơn, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) làm nghề thu mua phế liệu về việc mua bán tài sản trộm cắp được của Công ty cổ phần chăn nuôi B, và được Nguyễn Thị Kh đồng ý tham gia. Qúa trình liên hệ, các bị cáo sử dụng điện thoại của các bị cáo để bàn bạc với nhau.

Chiều ngày 21/12/2020, Vũ Đình T dùng số điện thoại 0975***187 gọi vào số 0973.***.173 của Nguyễn Thị Kh bàn bạc và thống nhất tối cùng ngày Nguyễn Thị Kh sẽ đưa xe ô tô tải lên để chở tài sản trộm cắp. Sau khi thống nhất với Vũ Đình T thì Nguyễn Thị Kh nói với Dương Thượng L1 (là người chạy xe thuê cho Kh) tối ở lại để chạy xe đi bốc hàng phế liệu, tiếp đó Kh gọi điện thoại thuê Trần Văn Th2 và Võ Thị L2 (là những người thường xuyên đi bốc phế liệu cho Kh) tối đi bốc phế liệu. Đến khoảng 21 giờ ngày 21/12/2020, Dương Thượng L1 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18C – 015.05 (xe của vợ chồng Nguyễn Thị Kh) chở Nguyễn Thị Kh, Trần Văn Th2 và Võ Thị L2 đến Công ty cổ phần B theo sự chỉ đường của Nguyễn Thị Kh. Khi xe đến đầu cổng Công ty cổ phần B thì Nguyễn Lương T1 và Vũ Đình T mở cổng chính, khi xe đi vào khuôn viên của Công ty thì Nguyễn Lương T1 dùng chìa khóa mở cửa kho để xe vào trong kho. Nguyễn Lương T1 dùng đèn pin chiếu sáng còn Nguyễn Thị Kh và Vũ Đình T thì dùng đèn điện thoại chiếu sáng để Trần Văn Th2 và Võ Thị L2 bốc tài sản trong kho lên cân, rồi bốc lên thùng xe. Các tài sản được bốc lên thùng xe ô tô tải (gồm: các mô tơ, thanh sắt với trọng lượng 412Kg; nhiều đoạn dây cáp điện màu đen, 04 dây cuộn vào nhau có kích thước bằng nhau, loại 19 lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*150, tổng chiều dài 81,25m, tổng trọng lượng 39kg; nhiều đoạn dây cáp điện màu đen, bên trong có 07 lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*95, tổng chiều dài 454,8m, tổng trọng lượng 141Kg; và 44 bạt dù màu xanh, kích thước mỗi bạt (11,75x3,9)m cùng các cuộn sợi dây cáp đi kèm). Tiếp đó, Nguyễn Thị Kh thấy có dây cáp điện màu đen bên trong có 37 lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*240, tổng chiều dài 449,3m, tổng trọng lượng 337Kg, chưa sử dụng, đang ở trong cuộn nên rủ Vũ Đình T và Nguyễn Lương T1 lấy thêm thì được cả hai đồng ý. Sau đó, hai bên tính tiền, Nguyễn Thị Kh đưa cho Nguyễn Lương T1 17.000.000đ, rồi lên xe đi về. Khi xe ra khỏi cổng kho thì Nguyễn Lương T1 gọi điện cho Nguyễn Văn Ph để Ph mở cổng chính cho xe ra. Sau khi nhận tiền Nguyễn Lương T1 chia cho Vũ Đình T và Nguyễn Văn Ph mỗi người 5.000.000đ số tiền còn lại Nguyễn Lương T1 giữ, rồi cả ba ngủ lại tại phòng bảo vệ của Công ty cổ phần chăn nuôi B. Sáng ngày 22/12/2020, khi xe ô tô tải chở các loại tài sản trộm cắp nêu trên

đang tập kết ở bãi phế liệu của Nguyễn Thị Kh thì bị Công an huyện K phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Uỷ ban nhân dân huyện K kết luận: Nhiều đoạn dây cáp điện màu đen bên trong có 37 (ba mươi bảy) lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*240, tổng chiều dài 449,3m, tổng trọng lượng 337kg do Công ty B mua vào năm 2015 (chưa qua sử dụng), trị giá 17.972.000đ; Loại dây cáp điện màu đen, 04 (bốn) dây cuộn vào nhau có kích thước bằng nhau, loại 19 lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*150, tổng chiều dài 81,25m, tổng trọng lượng 39kg do Công ty B mua vào năm 2015 chưa rõ giá khi mua, đã qua sử dụng, trị giá 792.000đ; Nhiều đoạn dây cáp màu đen bên trong có 07 (bảy) lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*95, tổng chiều dài 454,8m, tổng trọng lượng 141kg do Công ty B mua vào năm 2015 chưa rõ giá khi mua, đã qua sử dụng, trị giá 2.388.000đ; 44 (bốn mươi bốn) bạt dù màu xanh, kích thước mỗi bạt 11,75x3,9m cùng các cuộn sợi dây cáp đi kèm do Công ty B mua từ năm 2015 với giá 1.631.531đồng/cái, đã qua sử dụng, trị giá 21.120.000đ; các loại tài sản khác như mô tơ máy bơm, các thanh sắt, tấm sắt… có trọng lượng 412kg (bốn trăm mười hai kilogam), do Công ty cổ phần B mua từ năm 2015 đã sử dụng nay bị hư hỏng không sử dụng được nữa, trị giá 2.884.000đ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 21/12/2020 làm tròn là 45.156.000đ.

Vật chứng thu giữ:

Đối với: Nhiều đoạn dây cáp điện màu đen bên trong có 37 (ba mươi bảy) lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*240, tổng chiều dài 449,3m, tổng trọng lượng 337kg; Loại dây cáp điện màu đen, 04 (bốn) dây cuộn vào nhau có kích thước bằng nhau, loại 19 lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*150, tổng chiều dài 81,25m, tổng trọng lượng 39kg; Nhiều đoạn dây cáp màu đen bên trong có 07 (bảy) lõi sợi nhôm, nhãn hiệu ELECTRIC CABLE 4*95, có tổng chiều dài 454,8m, tổng trọng lượng 141kg; 44 (bốn mươi bốn) bạt dù màu xanh, kích thước mỗi bạt 11,75x3,9m cùng các cuộn sợi dây cáp đi kèm (đã qua sử dụng); 412kg (bốn trăm mười hai kilogam) tài sản có giá trị nhưng không còn giá trị sử dụng như mô tơ máy bơm, các thanh sắt, tấm sắt (các vật chứng trên đều thu tại nhà của Nguyễn Thị Kh); 01 (một) chiếc cân nhãn hiệu NHƠN HÒA, màu xanh, phạm vi đo từ 02kg đến 100kg, đã qua sử dụng (do ông Võ Xuân H5, sinh năm 1970 là đại diện Công ty cổ phần B giao nộp). Tất cả các vật chứng trên đều trả lại chủ sở hữu là Công ty cổ phần B do ông Võ Phi L (Tổng giám đốc) là đại diện hợp pháp của công ty nhận lại tài sản.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 354895089710805, số IMEI 2: 354895089710813, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Nguyễn Văn Ph giao nộp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đồng, số IMEI 1: 353317098643043/01, số IMEI 2: 353318098643041/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 355755106948011, số IMEI 2: 355755107948010, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Vũ Đình T giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG, màu xanh dương, số IMEI: 354869100609843/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Nguyễn Lương T1 giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 3558116099041394, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Nguyễn Thị Kh giao nộp); 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát 18C-***.05, đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cộng lực, cán được sơn màu xanh đã bị hoen rỉ, trên cán in dòng chữ "YETI TOOL USA", tay cầm màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ tại nhà nhà của Nguyễn Thị Kh) và 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) tiền Việt Nam đồng, do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, đang có giá trị lưu thông trên thị trường (do Vũ Đình T giao nộp 5.000.000 đồng, Nguyễn Lương T1 giao nộp 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ph giao nộp 5.000.000 đồng). Tất cả các vật chứng trên chuyển chi cục Thi hành án dân sự huyện K, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Các bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Văn Ph đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần B số tiền 20.979.000đ đầy đủ. Hiện nay Công ty cổ phần B không yêu cầu gì thêm

Tại bản cáo trạng số 26/CTr-KSĐT ngày 31– 05 - 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Vũ Đình T, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Văn Ph về tội "*trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về hình phạt chính*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Đình T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Hình phạt bổ sung*: Do bị cáo tại phiên tòa đưa thêm giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Đình T.

* Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kh:

- *Về tội danh*: Bị cáo Nguyễn Thị Kh đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kh mức án từ 20 tháng đến 26 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173, xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

* Đối với bị cáo Nguyễn Lương T1:

- *Về tội danh*: Bị cáo Nguyễn Lương T1 đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T1 mức án từ 15 tháng đến 20 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 đến 40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173, xử phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng- 10.000.000 đồng.

* Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph:

- *Về tội danh*: Bị cáo Nguyễn Văn Ph đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173, xử phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng- 10.000.000 đồng.

b. Về trách nhiệm dân sự: Không (Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên hiện nay bị hại không yêu cầu gì thêm.)

c. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 354895089710805, số IMEI 2: 354895089710813, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Nguyễn Văn Ph giao nộp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đồng, số IMEI 1: 353317098643043/01, số IMEI 2: 353318098643041/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 355755106948011, số IMEI 2: 355755107948010, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Vũ Đình T giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh dương, số IMEI: 354869100609843/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Nguyễn Lương T1 giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 3558116099041394, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì (do Nguyễn Thị Kh giao nộp) và 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) tiền Việt Nam đồng, do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, đang có giá trị trên thị trường. (do Vũ Đình T giao nộp 5.000.000 đồng, Nguyễn Lương T1 giao nộp 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ph giao nộp 5.000.000 đồng),

Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe ôtô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát 18C-***.05, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm cộng lực, cán được sơn màu xanh đã bị hoen rỉ, trên cán in dòng chữ "YETI TOOL USA", tay cầm màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ tại nhà nhà của Nguyễn Thị Kh).

- Trả lại cho ông Lê Văn Đ1, 1/2 giá trị chiếc xe ôtô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát 18C-***.05, đã qua sử dụng;

d. Về án phí: Theo quy định pháp luật.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo rất ăn năn hối cải, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ để khẳng định: Do trước đây làm kế toán cho Công ty cổ phần B và biết được trong kho của Công ty B có phế liệu và một số tài sản không được Công ty quản lý trên sổ sách nên Vũ Đình T rủ Nguyễn Lương T1, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Thị Kh lấy trộm phế liệu và tài sản khác trong kho, với mục đích bán để tiêu xài cá nhân, trong đó Nguyễn Lương T1, Nguyễn Văn Ph là bảo vệ Công ty cổ phần chăn nuôi B, Nguyễn Thị Kh làm nghề buôn phế liệu. Tối ngày 21 – 12 - 2020, Nguyễn Thị Kh bảo lái xe là Dương Thượng L1 và 02 người Kh thuê bốc vác là Trần Văn Th2, Võ Thị L2 chuẩn bị để tối đi mua phế liệu. Đến khoảng 21 giờ ngày 21/12/2020, Nguyễn Thị Kiêm bảo Dương Thượng L1 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18C – ***.05 chở Nguyễn Thị Kh, Trần Văn Th2 và Võ Thị L2 đến tại kho của công ty B, theo sự chỉ đường của Nguyễn Thị Kh. Khi xe đến Công ty cổ phần B thì Nguyễn Lương T1 và Vũ Đình T mở cổng chính, mở cửa kho để cho xe vào trong kho. Sau khi vào kho, Nguyễn Lương T1 dùng đèn pin chiếu sáng, còn Nguyễn Thị Kh và Vũ Đình T thì dùng đèn điện thoại chiếu sáng để Trần Văn Th2 và Võ Thị L2 bốc tài sản trong kho lên cân, rồi bốc lên thùng xe ô tô tải. Sau khi lấy trộm được tài sản, Nguyễn Thị Kh đưa cho Nguyễn Lương T1 17.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Lương T1 hưởng lợi 7.000.000 đồng, Vũ Đình T và Nguyễn Văn Ph mỗi người hưởng lợi 5.000.000 đồng. Số tài sản mà các bị cáo lấy trộm được gồm dây cáp điện, thanh sắt, tấm sắt, mô tơ máy bơm và 44 bạt dù là của Công ty cổ phần B (có trụ sơ đóng tại thôn Nam Xuân, Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), có tổng trọng lượng là 929 kg, với tổng trị giá 45.156.000 đồng, được Nguyễn Thị Kh đưa về bãi tập kết sắt phế liệu của nhà mình (tại thôn Nam Xuân Sơn, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) thì bị Công an huyện K phát hiện và thu giữ.

Hành vi của các bị cáo là lợi dụng đêm tối, lợi dụng Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Văn Ph làm bảo vệ của công ty có thể dễ dàng mở công và nhà kho mà không bị nghi ngờ, đã đột nhập vào Công ty B lấy trộm tài sản. Đối với. bị cáo

Nguyễn Thị Kh đã thỏa thuận trước với Vũ Đình T và là người tham gia tích cực vào việc cho xe vào nhà kho, trộm tài sản để đưa đi tiêu thụ. Do đó, mặc dù Kh trả tiền cho các bị cáo khác 17.000.000 đồng đối với các tài sản trộm cắp được nhưng hành vi của bị cáo cũng là đồng phạm trộm cắp tài sản cùng Vũ Đình T, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Văn Ph.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản, gây mất trật tự trị an, gây búc xúc trong quần chúng nhân dân do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có một hình phạt đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Vũ Đình T là người khởi xướng, đồng thời cùng với Nguyễn Lương T1 và Nguyễn Thị Kh là người thực hành tích cực, trong khi Nguyễn Lương T1 chủ động mở cửa, soi đèn cho các đối tượng bốc vác, còn Nguyễn Thị Kh chuẩn bị phương tiện, tham gia cân hàng hóa và đưa tiền cho Nguyễn Lương T1; Nguyễn Văn Ph đóng vai trò là đồng phạm với vai trò cảnh giới.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; nhân thân các bị cáo trước khi phạm tội tốt, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện của bị hại có đơn xin bãi nại đối với các bị cáo; Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Nguyễn Thị Kh: Có chồng là Lê Văn Đ1 được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng 3, bố đẻ (ông Nguyễn Văn Đ3) là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Nguyễn Lương T1 có bố đẻ (ông Nguyễn Lương V) được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Vũ Đình T trong quá trình công tác đoàn được tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào đàon thanh thiếu niên, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Nguyễn Văn Ph có bố, mẹ là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Như vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, HĐXX nhận thấy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý cũng đủ để vừa giáo dục các bị cáo, vừa tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, lao động sản xuất giúp ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ". Sau khi xem xét về điều kiện, công việc và thu nhập của các bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Đối với bị cáo Vũ Đình T: Gia đình tuấn có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn đinh được chính quyền địa phương xác nhận do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Đình T.

Đối với các bị cáo Nguyễn Lương T1, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Văn Ph: Qúa trình điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có thu nhập ổn định do đó HĐXX cân nhắc dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K là hoàn toàn phù hợp.

[5]. Về dân sự: Các bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Văn Ph đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần B số tiền 20.979.000đ đầy đủ. Hiện nay Công ty cổ phần B không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

[6]. Về vật chứng: Tất cả tài sản mà các bị cáo trộm cắp được cùng 01 (một) cân nhãn hiệu NHƠN HÒA, màu xanh, phạm vi đo từ 02kg đến 100kg, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trả trả lại chủ sở hữu là Công ty Cổ phần B theo Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐXLVC ngày 20 – 5 – 2021, là có căn cứ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với các vật chứng gồm:

- Số tiền 17.000.000 đồng do Vũ Đình T giao nộp 5.000.000 đồng, Nguyễn Lương T1 giao nộp 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn Ph giao nộp 5.000.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 354895089710805, số IMEI 2: 354895089710813 của Nguyễn Văn Ph; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đồng, số IMEI 1: 353317098643043/01, số IMEI 2: 353318098643041/01 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 355755106948011, số IMEI 2: 355755107948010 của Vũ Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh dương, số IMEI: 354869100609843/01 của Nguyễn Lương T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 3558116099041394 là những công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc kìm cộng lực, cán được sơn màu xanh đã bị hoen rỉ, trên cán in dòng chữ "YETI TOOL USA" là kìm của Nguyễn Thị Kh, các bị cáo dùng để cắt dây cáp điện nhằm trộm cắp tài sản, hiện nay qua quá trình thu giữ đã bị hoen rỉ, không còn gái trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát 18C-***.05, đã qua sử dụng là phương tiện bà Kh dùng để chở tài sản trộm cắp được, tuy nhiên chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Thị Kh và Lê Văn Đ1, khi thực hiện hành vi phạm tội ông Lê Văn Đ1 không biết do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ

luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Trả lại cho ông Lê Văn Đ1, 1/2 giá trị chiếc xe ôtô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát 18C-***.05, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

[7] Trong vụ án này, Dương Thượng L1 là người điều khiển xe ô tô tải, Trần Văn Th2, Võ Thị L2 là những bốc tài sản trộm cắp lên xe ô tô tải, nhưng họ đều không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Văn Đ1 (là chồng của Nguyễn Thị Kh), quá trình Nguyễn Thị Kh sử dụng tài sản chung vợ chồng là chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 18C-***.05 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tuy nhiên việc Kh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không bàn bạc và không nói cho Lê Văn Đ1 biết nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Vũ Đình T, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Thị Kh là những người bị buộc tội, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

[9]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 331 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 5 Điều 173, các Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Văn Ph phạm tội *"trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 24 (*hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kh 20 (hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương T1 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình T cho UBND Xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục; giao bị cáo Nguyễn Lương T1 và bị cáo Nguyễn Văn Ph cho UBND Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục; giao bị cáo Nguyễn Thị Kh cho UBND xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình trực tiếp quản lý và giáo dục;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về hình phạt bổ sung:

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kh 10.000.000đ (mười triệu đồng);
- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Lương T1 5.000.000đ (năm triệu đồng);
- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Ph 5.000.000đ (năm triệu đồng);

Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 354895089710805, số IMEI 2: 354895089710813, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh đồng, số IMEI 1: 353317098643043/01, số IMEI 2: 353318098643041/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 355755106948011, số IMEI 2: 355755107948010, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh dương, số IMEI: 354869100609843/01, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 3558116099041394, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì; và 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) tiền Việt Nam đồng, do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, đang có giá trị lưu thông trên thị trường;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cộng lực, cán được sơn màu xanh đã bị hoen rỉ, trên cán in dòng chữ "YETI TOOL USA", tay cầm màu đen, đã qua sử dụng;

-Tịch thu sung quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe chiếc xe ôtô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát 18C-***.05, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Lê Văn Đ1, 1/2 giá trị chiếc xe ôtô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát 18C-***.05;

Đối với số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) tiền Việt Nam đồng, đã được Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nộp tại kho bạc nhà nước K, theo giấy nộp tiền lập ngày 14 – 4 – 2021. Đặc điểm và tình trạng vật chứng còn lại có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Văn Ph, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Đình T, Nguyễn Lương T1, Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Văn Ph, bị hại Công ty cổ phần B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án /.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện K;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quang Dũng